VĂN PHÒNG TRUNG TÂM - PATHWAY SCHOOL
[A] Số 280-A18 Lương Định Của, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
[T] 028 7300 6462 - 1900 6462
[W] www.pathway.edu.vn

KẾ HOẠCH TUẦN 3 THÁNG 9 LỚP ADVANCED D

Chủ Đề: Bạn và tôi

(Từ ngày 15/9/2025 đến ngày 19/9/2025)

Giáo Viên: Cô Phương Anh

THỜI GIAN		THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	**Đón trẻ/ Trực nhật**				
	7:15 - 7:30	**Thể dục sáng**				
	7:30 - 8::00	**Ăn sáng - Vệ sinh**				
	8:00 - 8:15	**Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh** **Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói**				
	8:15 - 8:45	**Toán học nền tảng (Logic)** Ôn tập vị trí phía trên, dưới của đối tượng	**Cảm thụ âm nhạc** Hát "Vui đến trường"	**Khám phá thực phẩm** Rửa rau củ và rau gia vị kỹ càng	**Toán học nền tảng (Hình học)** Ôn tập cao - thấp dài - ngắn	**Tiếng việt** Kỹ năng cầm bút đúng
	8:45 - 9:00	**Uống sữa hoặc bổ sung trái cây**				
	9:00- 9:30	**HĐ Ngoài trời** Trốn tìm	**Lịch thiệp nhã nhặn** Sử dụng lời "Cảm ơn", "Xin lỗi" đúng cách	**Rèn luyện thể chất** Bài khởi động	**HĐ Ngoài trời** Vận động phối hợp (P2)	**HĐ Ngoài trời** Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng
	9:30 - 10:15	**HĐ Vui chơi**	**HĐ Ngoài trời** Bài tập với vòng	**HĐ Vui chơi**	**HĐ với nước** Làm quen với môi trường nước	**HĐ Vui chơi**

	10:15 -10:45	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Language & Expression** **My body** - Keywords: Review: eyes, ears, mouth, nose New words: open, close, hands, legs - Key sentence: How many (eyes) do you have? I have 2 (eyes)	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Language & Expression** **My body** - Keywords: eyes, ears, mouth, nose, open, close, hands, legs, fingers - Key sentence: How many (eyes) do you have? I have 2 (eyes)	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Review** **Show and tell** - Keywords: eyes, ears, mouth, nose, open, close, hands, legs, fingers - Key sentence: Hello everyone. My name's...I'm 4 years old This week, we learn about our body parts This is my nose, this is my mouth These are my ...	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Phonics** **Letter Bb** - Keywords: Bb, bear, bird, banana, bedr - Key sentence: What letter is this? Bb What sound does the letter Bb make? /b/ sound Does (bear) start with the letter Bb? yes/ no	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Phonics** **Letter Bb** - Keywords: Bb, bear, bird, banana, bed - Key sentence: What letter is this? Bb What sound does the letter Bb make? /b/ sound Does (bear) start with the letter Bb? yes/ no
	10:45 - 11:45	**Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ**				
	11:45 - 13:45	**Ngủ trưa**				

	13:45 - 14:30	**Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo**				
BUỔI CHIỀU	**14:30 - 15:00**	**Công nghệ** Thiết kế máy bắn giấy	**HĐ với nước** Làm quen với môi trường nước (P1)	**Toán học nền tảng (Số học)** Ôn tập nhận biết chữ số từ 1 đến 5	**Môi trường tự nhiên** Khám phá sự phát triển của cơ thể	**Mỹ thuật (Nặn)** Nặn hình vuông
	15:00 - 15:30	**Mỹ thuật (Thủ công)** Xếp vòng tay và trang trí	**HĐ Vui chơi**	**HĐ Ngoài trời** Vịt con đi về nhà	**HĐ Vui chơi**	**Thuyết trình** Cuối tuần thư giãn
	15:30- 16:00	**HĐ Cá nhân** Di chuyển bàn và ghế	**HĐ Cá nhân** Di chuyển bàn và ghế	**HĐ Cá nhân** Di chuyển nhóm bàn ghế phối hợp	**HĐ Cá nhân** Di chuyển nhóm bàn ghế phối hợp	**Sinh hoạt cuối tuần**
	16:00- 16:30	**Trực nhật/ sắp xếp lớp học Sinh hoạt vòng tròn**				
	16:30 - 17:00	**Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ**				